

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 17-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Định.

Ông Trần Phi Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 12-5-2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị M, sinh năm: 1971, tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Phạm Thị H (Đều đã chết). Bị cáo không có chồng, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 20-3-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 15 ngày 20-03-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

2. Lưu Đức T, sinh năm: 1978, tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 20, ngách 322/28, tổ dân phố số 12, N, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đức V và bà Vũ Thị Đ. Bị cáo có vợ là Đỗ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 20-3-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 16 ngày 20-03-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

3. Vũ Đình C, sinh năm: 1989, tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị C. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 20-3-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 13 ngày 20-03-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

4. Dương Văn K, sinh năm: 1978, tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K và bà Đàm Thị P; Có vợ là Bùi Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 20-3-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 14 ngày 20-03-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

5. Vũ Xuân V, sinh năm 1970, tại Nam Định. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tuấn C và bà Vũ Thị S; Có vợ là Trần Phương H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 20-3-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 17 ngày 20-03-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Đức T:*

+ Ông Lê H, sinh năm 1984. Nghề nghiệp: Luật sư. Thẻ Luật sư số: 10895/LS cấp ngày 13-9-2018 - Liên đoàn Luật sư Việt Nam. “Có mặt”.

+ Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1991. Nghề nghiệp: Luật sư. Thẻ Luật sư số: 10932/LS cấp ngày 17-6-2016 - Liên đoàn Luật sư Việt Nam. “Có mặt”.

Đều thuộc Công ty Luật TNHH Hiếu Hùng.

Địa chỉ: Tầng 7, số 31, đường V, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1957. Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

+ Anh Đinh Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

+ Cháu Trần Phúc Đ, sinh ngày 27-7-2013. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

Người giám hộ của cháu Đ: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11-3-2020, Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V đến đám cưới nhà ông Nguyễn Trung V, ở Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định để ăn cỗ. Khoảng 20 giờ cùng ngày cả 05 đối tượng sang nhà ông Nguyễn Hữu V, trú tại Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định để uống nước. Tại đây M, T, C, K, V cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây ăn tiền tại tầng hai nhà ông V. Lúc này chủ nhà là ông V và bà Phạm Thị N (Vợ của ông V) đang bận trông xe và tiếp khách bên đám cưới nên không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Quá trình đánh bạc thì Trần Thị M chuẩn bị bộ bài, còn chiếu thì đã có sẵn ở trong phòng, các đối tượng cùng thỏa thuận mức đặt cửa thấp nhất cho mỗi ván chơi là 50.000đ, cao nhất tùy vào người cầm chương.

Cách thức chơi của những người đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây và loại bỏ các cây bài 10, J, Q, K, chỉ sử dụng các cây bài A và các cây bài từ 2 đến 9. Người cầm chương chia cho mỗi người chơi ba cây bài. Sau đó người chơi lên bài cộng điểm và đo bài với người cầm chương. Nếu bài của người chơi cao điểm hơn so với bài của người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người chơi thắng số tiền bằng số tiền đặt cược và ngược lại, nếu người chơi thấp điểm hơn người cầm chương thì sẽ mất số tiền đặt cược cho người cầm chương. Nếu bài của người chơi bằng điểm của người cầm chương thì tiếp tục đo đến chất của quân bài theo thứ tự lần lượt là cơ, rô, tép, bích. Nếu ai có tổng điểm của ba cây bài là 10 điểm, 20 điểm (Gọi chung là 10 điểm) thì người cầm chương phải trả cho người chơi gấp đôi số tiền đặt cược. Nếu ai có ba quân bài giống nhau gọi là “sáp” thì người cầm chương phải trả cho người chơi gấp ba lần số tiền đặt cược. Nếu ai có ba cây bài cùng chất liên tiếp nhau thì người cầm chương phải trả cho người chơi số tiền gấp bốn lần số tiền đặt cược. Và ngược lại nếu người cầm chương được những cây bài như trên thì người chơi phải trả số tiền tương ứng với bài đó. 05 đối tượng M, T, C, K, V chơi đến 22 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Về vật chứng đã thu giữ khi bị bắt quả tang, gồm:

- Thu giữ trong người các đối tượng:
 - + Thu giữ trong người Trần Thị M số tiền là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Sam Sung J4 màu đen;
 - + Thu giữ trong người Lưu Đức T số tiền là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), 01 điện thoại di động Samsung J7 màu trắng;
 - + Thu giữ trong người Vũ Đình C số tiền là 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng;
 - + Thu giữ trong người Dương Văn K số tiền là 2.220.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen;
 - + Thu giữ trong người Vũ Xuân V số tiền là 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Sam Sung A7 màu đen.
- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 11.450.000đ (Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), 01 bộ tú lơ khơ 36 cây và 01 chiếc chiếu cói màu đỏ kích thước (1,5x1,9) mét.

Tại giai đoạn điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

- **Trần Thị M** khai: Khi tham gia đánh bạc M mang theo số tiền khoảng 18.880.000đ (*Mười tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*), cho Dương Văn K vay số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và sử dụng số tiền khoảng 380.000đ (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang M đang thua khoảng 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại bị thu giữ ở dưới chiếu bạc. Số tiền 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) bị thu giữ trên người, M khai không sử dụng vào việc đánh bạc.

- **Lưu Đức T** khai: Khi tham gia đánh bạc T mang theo số tiền khoảng 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*) và sử dụng số tiền khoảng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T đang thua khoảng 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Số tiền còn lại bị thu giữ ở dưới chiếu bạc. Số tiền 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*) thu giữ trên người, T khai không sử dụng vào việc đánh bạc.

- **Vũ Đình C** khai: Khi tham gia đánh bạc C mang theo số tiền khoảng hơn 8.000.000đ và sử dụng số tiền khoảng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang C đang thắng nhưng không nhớ là thắng bao nhiêu. Toàn bộ số tiền bị thu giữ ở dưới chiếu bạc. Số tiền 5.550.000đ (*Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người C khai không sử dụng vào việc đánh bạc.

- **Dương Văn K** khai: Khi tham gia đánh bạc K mang theo số tiền khoảng 2.220.000đ (*Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*), số tiền này K để trong người và không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi đánh bạc K vay của Trần Thị M số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Khi bị bắt quả tang K đang thua khoảng hơn 1.000.000đ. Toàn bộ số tiền K mang theo và số tiền vay đánh bạc đã bị thu giữ.

- **Vũ Xuân V** khai: Khi tham gia đánh bạc V mang theo số tiền khoảng 730.000đ (*Bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) và sử dụng số tiền khoảng 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang V đang thua số tiền khoảng 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại bị thu giữ dưới chiếu bạc. Số tiền 230.000đ (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*) bị thu giữ trên người, V khai không sử dụng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 27/CT-VKSVB ngày 28-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V đã thành khẩn khai nhận về hành vi đánh ba cây ăn tiền của mình tại nhà ông Nguyễn Hữu V và bà Phạm Thị N ở Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V về tội “Đánh bạc” và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Xử phạt bị cáo Lưu Đức T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Đình C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Vũ Đình C và bị cáo Dương Văn K.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ đối với bị cáo Vũ Xuân V.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 36 cây.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói màu đỏ kích thước (1,5x1,9)m.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.450.000đ (*Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị M số tiền là 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); Lưu Đức T số tiền là 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*); Vũ Đình C số tiền là 5.550.000đ (*Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*); Dương Văn K số tiền là 2.220.000đ (*Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*); Vũ Xuân V số tiền 230.000đ (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lưu Đức T: Luật sư Lê H và luật sư Nguyễn Công H nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định về tội danh, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lưu Đức T, ngoài ra ông Lê H và ông Nguyễn Công H cùng đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo T được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Sau khi tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân

dân huyện V, tỉnh Nam Định, ông Lê H và ông Nguyễn Công H cùng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Lưu Đức T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì lý do bị cáo T có trình độ văn hóa thấp, không biết đọc, không biết viết khiến việc tiếp thu các kiến thức liên quan pháp luật của bị cáo T bị hạn chế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận: “Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 11-3-2020, tại nhà của ông Nguyễn Hữu V và bà Phạm Thị N ở Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V đang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.450.000đ (*Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 bộ tú lơ khơ 36 cây và 01 chiếc chiếu cói màu đỏ kích thước (1,5 x 1,9) mét. Thu giữ trên người các bị cáo tổng số tiền: 43.500.000đ (*Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) cùng 05 điện thoại di động các loại”.

Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một trong những tệ nạn và là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác như các tội về chiếm đoạt tài sản vv... Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi vẫn cố ý thực hiện vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng

cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa 05 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K và Vũ Xuân V đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, riêng bị cáo Dương Văn K hiện nay đang mắc bệnh nặng có bệnh án của cơ sở y tế Nhà nước, vì vậy 05 bị cáo M, T, C, K, V đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Đức T đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo T có trình độ văn hóa thấp, không biết đọc không biết viết khiến việc tiếp thu các kiến thức liên quan pháp luật của bị cáo T bị hạn chế là không phù hợp, bởi lẽ bị cáo T là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên tại thành phố Hà Nội - trung tâm, thủ đô của đất nước, nơi có đầy đủ các phương tiện thông tin tuyên truyền đến được với người dân bằng rất nhiều hình thức khác nhau, không thuộc khu vực lạc hậu kém phát triển. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình; tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo T cũng thừa nhận hành vi đánh bạc, “chơi ba cây ăn tiền” của bản thân là vi phạm pháp luật, chứng tỏ bị cáo T có đầy đủ nhận thức về hành vi đánh bạc trái pháp luật này.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước và đều là người thực hành trong vụ án. Căn cứ hành vi, số tiền mang theo và sử dụng để đánh bạc, thứ tự đến trước đến sau để phân chia vai trò của các bị cáo như sau:

+ Bị cáo Trần Thị M vừa là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, vừa là người cho bị cáo Dương Văn K vay số tiền 2.000.000đ để đánh bạc, bản thân bị cáo M cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc, khi tham gia đánh bạc bị cáo mang theo số tiền trên người nhiều thứ 2 sau bị cáo T. Do đó bị cáo M giữ vai trò thứ nhất.

+ Bị cáo Lưu Đức T là người địa phương khác đến tham gia đánh bạc, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn xã Đ nói riêng, huyện V nói chung, khi tham gia đánh bạc bị cáo T mang theo số tiền nhiều nhất 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*) và số tiền bị cáo T sử dụng để đánh bạc cũng nhiều nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nên T giữ vai trò thứ hai.

+ Bị cáo Vũ Đình C, Dương Văn K lần lượt mang theo người số tiền 8.000.000đ, 2.220.000đ trong người và lần lượt sử dụng số tiền 3.000.000đ, 2.000.000đ để đánh bạc nên lần lượt giữ vai trò thứ ba và thứ tư.

+ Bị cáo Vũ Xuân V mang theo người số tiền là 730.000đ và sử dụng số tiền ít nhất là 500.000đ để đánh bạc nên giữ vai trò cuối cùng.

[5] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Bị cáo Trần Thị M từ trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, nay phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình phải nuôi con nhỏ nhưng M không chịu cố gắng làm ăn chân chính, không là tấm gương tốt để cho các con học tập mà ham vui, lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên đã tham gia “chơi ba cây ăn tiền” trái phép. Bị cáo Lưu Đức T là người giữ vai trò thứ hai, mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu nhưng cũng phải xét việc bị cáo là người địa phương khác đến địa bàn xã Đ và sử dụng số tiền lớn nhất để tham gia đánh bạc gây mất trật tự trị an của địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhưng các bị cáo M và bị cáo T đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét thấy chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục để các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

+ Bị cáo Vũ Đình C và bị cáo Dương Văn K lần lượt giữ vai trò tiếp theo, HĐXX xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo C, K để định mức hình phạt là phù hợp.

Về khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo C, K có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo C và bị cáo K.

+ Bị cáo Vũ Xuân V giữ vai trò cuối cùng, HĐXX xét thấy bị cáo V có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động nhất thời phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tiền đối với bị cáo Vũ Xuân V là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo M, T, C, K, V đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo T là lao động chính trong gia đình, nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định do đó miễn hình phạt bổ sung cho cả 05 bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ tú lơ khơ 36 cây là công cụ dùng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc chiếu cói màu đỏ đã qua sử dụng và không còn giá trị, chủ sở hữu không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 11.450.000đ thu giữ trên chiếc bạc được xác định là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Sam Sung J4 màu đen thu giữ của bị cáo M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu giữ của bị cáo C; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại di động Sam Sung A7 màu đen thu giữ của bị cáo V; Đây là những tài sản hợp pháp của các bị cáo và không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với số tiền là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo M, số tiền là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) thu giữ trên người bị cáo T; số tiền là 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo C; số tiền 2.220.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo K; số tiền số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo V; do đây là toàn bộ số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Đối với ông Nguyễn Hữu V và bà Phạm Thị N là chủ nhà nhưng do không có mặt ở nhà và đang bận trông coi xe đám cưới nên không biết các đối tượng sử dụng nhà mình để đánh bạc, không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ, tiền hoa hồng, tiền công của các con bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vụ không xử lý đối với ông V và bà N là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị M 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 20-3-2020.

Giao bị cáo Trần Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Lưu Đức T 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 20-3-2020.

Giao bị cáo Lưu Đức T cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian

thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình C, Dương Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 20-3-2020 (Cứ 01 ngày bị tạm giữ được quy đổi thành 03 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Dương Văn K 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 20-3-2020 (Cứ 01 ngày bị tạm giữ được quy đổi thành 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Vũ Đình C, Dương Văn K tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án.

Giao các bị cáo Vũ Đình C, Dương Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Vũ Đình C và Dương Văn K.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân V phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Xuân V số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Bị cáo Vũ Xuân V phải nộp tiền phạt một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V.

5- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 36 cây, 01 chiếc chiếu cói màu đỏ kích thước (1,5x1,9) mét.

- Tịch thu và sung quỹ Nhà nước số tiền 11.450.000đ (*Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho các bị cáo: Trần Thị M số tiền là 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); Lưu Đức T số tiền là 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*); Vũ Đình C số tiền là 5.550.000đ (*Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*); Dương Văn K số tiền là 2.220.000đ (*Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*); Vũ Xuân V số tiền 230.000đ (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*) nhưng tiếp tục giữ lại số tiền tương ứng với số tiền các bị cáo phải thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định và Ủy nhiệm chi số 08 ngày 01-6-2020 mở tại kho bạc Nhà nước Việt Nam).

4- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5- Quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Thị M, Lưu Đức T, Vũ Đình C, Dương Văn K, Vũ Xuân V và người bào chữa cho bị cáo Lưu Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện V;
- UBND phường M, quận N, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến